TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 364/2019/HS-ST
Ngày 05- 11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 324/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 110/2019/HSST-QĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh S, sinh năm 1972 tại tỉnh V; thường trú: 305B/25, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1944; có vợ tên Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974 và một người con, sinh năm 2005; tiền án, tiền: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/4/2019 đến ngày 22/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1982 tại tỉnh Th; thường trú: 60/17/14 đường L, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Kh, đã chết và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1950; có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1989; có vợ tên Bùi Thị Ph, sinh năm 1979 và 03 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/4/2019 đến ngày 16/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh L, sinh năm 1985 tại tỉnh B; thường trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị Th, sinh năm 1962; có chị sinh năm 1979; có vợ tên Bùi Mỹ L, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/01/2011 bị Tòa án nhân dân quận Th, Th phố H xử 03 năm tù về Tội cướp giật tài sản; ngày 07/01/2014 bị Tòa án nhân dân quận Th, Th phố H xử 04 năm tù về Tội cướp giật tài sản; bị tạm giữ từ ngày 13/4/2019 đến ngày 16/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Hồng V, sinh năm 1977 tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: Ấp Tân An, xã Tân An Hội, huyện Măng Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông (không rõ) và bà Ngô Thị S, sinh năm 1942; có 02 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1971, nhỏ sinh năm 1974; có vợ tên Trần Thị Y, sinh năm 1983; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 23/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Anh Th, sinh năm 1978 tại tỉnh Q; thường trú: 863B/11, khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1948 và bà Đặng Thị Ng (đã chết); có 04 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1982; có vợ tên Phan Thị Tuyết L, sinh năm 1976; có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/4/2019 đến ngày 19/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Hoàng Th1, sinh năm 1985 tại tỉnh H; thường trú: Ấp M, xã H, huyện Ph, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Ph, sinh năm 1956 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1956; có 04 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1988; có vợ tên Lê Thị Bích M, sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 23/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Chí Th2, sinh năm 1992 tại tỉnh B; thường trú: Ấp 7, xã Ph, huyện M, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm không rõ và bà Phạm Thị L, sinh năm không rõ; có vợ tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/4/2019 đến ngày 22/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Đinh Sơn L, sinh năm 1989; vắng mặt.

2. Trương Thanh Danh Nh, sinh năm 1975; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13/04/2019, Nguyễn Chí Th2, Nguyễn Minh L và Nguyễn Văn Kh đến nhà Trần Minh S, tại 305B/25 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, để chơi đá gà ăn thua bằng tiền. Khi đến nhà S, L dùng điện thoại Nokia màu đen (không nhớ số) điện vào số 0939766829 (điện thoại hiệu Oppo F5 màu đen) của Th1, rủ đến nhà S để cáp độ đá gà ăn thua bằng tiền. Lúc này, Th1 rủ Việt và Th cùng đến nhà S, khi đi Việt đem theo 01 con gà lông vàng. Nhóm của Th1, Việt và Th đến gặp nhóm Kh tại nhà S. Hai bên đem gà ra cân, con gà của nhóm Th1 cân nặng 3,4 kg, con gà nhóm Kh lông màu xanh đen nặng 3,5kg. Hai bên thống nhất tiền cá độ 10.000.000 đồng, mỗi bên 5.000.000 đồng. Hai bên vừa thả gà ra đá thì bị lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thị xã Dĩ An đến bắt quả tang thu giữ trong người Th1 300.000 đồng, thu giữ trong người Việt 500.000 đồng, 05 cặp cựa gà bằng sắt, 02 con gà đang đá, 01 điện thoại hiệu Oppo F5 màu đen, sim 0939766829, 01 cái cân loại 05 kg màu xanh.

Qua lời khai xác định:

1. Nguyễn Văn Kh sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị kiểm tra không thu giữ được, vì nhà Kh gần nhà S nên khi cáp độ Kh không mang theo tiền nếu thua sẽ về nhà lấy tiền "chung".

2. Lê Hoàng Th1 mang theo 1.300.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, lúc Công an vào kiểm tra, Th1 bỏ chạy làm rơi 1.000.000 đồng tiền dùng đánh bạc còn 300.000 đồng tiền, đã tạm giữ.

3. Đặng Hồng V sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi Công an đến kiểm tra, Việt bỏ chạy làm rơi số tiền 1.000.000 đồng còn 500.000 đồng, đã tạm giữ.

4. Nguyễn Anh Th sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, khi Công an vào kiểm tra Th bỏ chạy làm rơi, không thu hồi được.

5. Trần Minh S cho các bị cáo vào sân nhà mình để đá gà, nuôi gà cho Kh, mua băng keo và cựa cho Th2 băng cựa gà cho Kh để đá.

6. Nguyễn Minh L làm trọng tài cho hai bên đá gà nếu bên nào thắng sẽ cho L tiền.

7. Nguyễn Chí Th2 băng cựa gà cho Kh và thả gà cá độ cho Kh, nếu thắng Kh sẽ cho Th2 tiền.

Như vậy tổng số tiền bị cáo và các đối tượng dùng để đánh bạc là 10.000.000 đồng.

Đối với điện thoại của V và L dùng liên lạc để đi đá gà, quá trình truy bắt các bị cáo bỏ chạy làm rơi mất.

Bản Cáo trạng số 345/QĐ-VKS-DA ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Minh

S, Nguyễn Chí Th2, Lê Hoàng Th1, Đặng Hồng V, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Minh L và Nguyễn Văn Kh về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo Trần Minh S, Nguyễn Văn Kh, mỗi bị cáo với mức án từ 09 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Chí Th2, Lê Hoàng Th1, Đặng Hồng V và Nguyễn Anh Th, mỗi bị cáo với mức án từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Minh L với mức án từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 05 cựa gà bằng sắt, 01 cái căn loại 05 kg màu xanh, sim số 0939.766.829.

Đề nghị tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc); điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đen bị cáo Th1 dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Kh nộp 5.000.000 đồng tiền dùng để đánh để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Th1 không dùng vào việc đánh bạc cần trả lại cho bị cáo Th1.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, Th1 tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tạm giữ các bị cáo sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú là đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 10 giờ, ngày 13/04/2019 tại nhà số 305B/25 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B, các bị cáo Trần Minh S, Nguyễn Chí Th2, Lê Hoàng Th1, Đặng Hồng V, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Minh L và Nguyễn Văn Kh đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là đá gà, tiền cá độ 10.000.000 đồng; khi vừa thả gà ra đá, bị lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thị xã Dĩ An đến kiểm tra, phát hiện và lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ gồm: Thu giữ trong người Th1 300.000 đồng, thu giữ trong

người Việt 500.000 đồng, 05 cặp cựa gà bằng sắt, 02 con gà đá, 01 điện thoại hiệu Oppo F5 màu đen, sim 0939766829, 01 cái cân loại 05 kg màu xanh.

Hành vi của các bị cáo Kh, Th1, V và Th tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà, thắng thua bằng tiền, bị cáo S cho vào sân nhà của mình để đá gà, bị cáo L rủ, thỏa thuận và làm trọng tài cho hai bên đá gà, bị cáo Th2 băng cựa gà; như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số: 345/QĐ-VKS-DA ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ an, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò đều là người thực hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo L không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt thể hiện có việc làm ổn định, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[8] Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đồng thời do áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo không có

nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét 05 cựa gà bằng sắt, 01 cái căn loại 05kg màu xanh, sim số 0939.766.829 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 con gà đá, đã tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc; điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đen bị cáo Th1 dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền bị cáo Kh sử dụng để đánh bạc là 5.000.000 đồng tiền, cần buộc bị cáo Kh giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Th1 không dùng vào việc đánh bạc cần thiết trả lại cho bị cáo.

[11] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, pháp luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo, vấn đề xử L vật chứng là hoàn toàn phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh S, Nguyễn Chí Th2, Lê Hoàng Th1, Đặng Hồng V, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Minh L và Nguyễn Văn Kh phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

i- Xử phạt bị cáo Trần Minh S 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 22/4/2019 (09 ngày x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Trần Minh S còn phải thi hành 09 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Minh S cho UBND phường B, thị xã D, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường B nhận được bản án và quyết định thi hành án.

ii- Xử phạt bị cáo cáo Nguyễn Văn Kh 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 16/4/2019

(04 ngày x 3 = 12 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Nguyễn Văn Kh còn phải thi hành 09 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cáo Nguyễn Văn Kh cho UBND phường B, thị xã D, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường B nhận được bản án và quyết định thi hành án.

iii- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th2 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 22/4/2019 (09 ngày x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Nguyễn Chí Th2 còn phải thi hành 07 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Chí Th2 cho UBND phường B, thị xã D, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường B nhận được bản án và quyết định thi hành án.

4i- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Th1 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 23/4/2019 (10 ngày x 3 = 30 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Lê Hoàng Th1 còn phải thi hành 07 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Hoàng Th1 cho UBND phường B, thị xã D, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường B nhận được bản án và quyết định thi hành án.

5i- Xử phạt bị cáo Đặng Hồng V 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 23/4/2019 (10 ngày x 3 = 30 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Đặng Hồng V còn phải thi hành 07 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cáo Đặng Hồng V cho UBND phường B, thị xã D, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường B nhận được bản án và quyết định thi hành án.

6i- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Th 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 19/4/2019 (07 ngày x 3 = 21 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Nguyễn Anh Th còn phải thi hành 07 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Anh Th cho UBND phường B, thị xã D, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường B nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 16/4/2019 (04 ngày x 3 = 12 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Nguyễn Minh L còn phải thi hành 11 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Minh L cho UBND xã T, huyện M, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 05 cựa gà bằng sắt, 01 cái cân loại 05kg màu xanh, sim số 0939.766.829.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng; điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đen.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Kh giao nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng Th1 số tiền 300.000 (ba trăm) đồng.

(Theo Biên lai thu tiề 01261 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bút lục 263 và 264).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Minh S, Nguyễn Chí Th2, Lê Hoàng Th1, Đặng Hồng V, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Minh L và Nguyễn Văn Kh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân